

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 12 tháng 9 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 444/TTr-STNMT ngày 10/8/2017).*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên, như sau:

Sửa đổi, bổ sung Điểm 4.3, Khoản 4, Mục I, Phụ lục 2 Bảng giá đất ở tại nông thôn 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014:

ST T	Đường, đoạn đường	Giá đất ở (nghìn đồng/m <sup>2</sup> )			
		VT 1	VT 2	VT 3	VT 4
1	<b>Đại lộ Hùng Vương:</b> đoạn từ ranh giới xã Bình Kiến và xã An Phú đến QL1A (các vị trí 2, 3, 4 tính theo giá đất các đường thuộc khu dân cư phía Đông đại lộ Hùng Vương (đoạn từ đường số 14-QL1A)	4.000			

- Nay sửa đổi, bổ sung:

ST T	Đường, đoạn đường	Giá đất ở (nghìn đồng/m <sup>2</sup> )			
		VT 1	VT 2	VT 3	VT 4
1	<b>Đại lộ Hùng Vương:</b> đoạn từ ranh giới xã Bình Kiến và xã An Phú đến QL1A	4.000	1.200	800	500

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2017./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiến**

ST T	Đường, đoạn đường	Giá đất ở (nghìn đồng/m <sup>2</sup> )			
		VT 1	VT 2	VT 3	VT 4
1	<b>Đại lộ Hùng Vương:</b> đoạn từ ranh giới xã Bình Kiến và xã An Phú đến QL1A	4.000	1.200	800	500

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2017./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiến**